

QUY ĐỊNH
về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;
 - Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 25/12/2006, Quy định số 20-QĐ/TW ngày 13/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh cán bộ cao cấp”;
 - Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”;
 - Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về sơ kết 04 năm thực hiện đề án Chương trình mục tiêu bảo vệ sức khỏe cán bộ lãnh đạo (2013 - 2016) và những năm tiếp theo”;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và tình hình thực tế của tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện, định kỳ, chế độ điều trị bệnh, điều dưỡng, nghỉ dưỡng sức đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đối tượng theo hướng dẫn của Trung ương; quy định tiêu chuẩn, chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc thực hiện

1. Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi cán bộ; đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ là đầu tư cho phát triển; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ là trách nhiệm của cả tổ chức và cá nhân mỗi cán bộ.

2. Ưu tiên phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm hướng dẫn, phổ biến kiến thức cơ bản trong tự chăm sóc sức khỏe; theo dõi quản lý sức khỏe và phát hiện sớm một số bệnh thường gặp.

3. Một người giữ nhiều chức vụ, danh hiệu khác nhau thì căn cứ chức vụ, danh hiệu cao nhất để thực hiện. Nếu trong cùng một đợt tổ chức nhiều địa điểm khám khác nhau, thì lựa chọn nơi thuận lợi nhất để tổ chức thăm khám cho cán bộ.

4. Việc xác định một người thuộc diện cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, chức vụ để thực hiện chế độ chính sách căn cứ vào chức vụ cao nhất mà người đó giữ trong quá trình công tác tại địa phương hoặc chuyên công tác (không bao gồm những chức vụ đã bị kỷ luật bằng hình thức cách chức).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ diện Trung ương quản lý hiện đang công tác (đương chức) hoặc đã nghỉ hưu (nguyên chức), và một số đối tượng chính sách:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Khu ủy.

b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Khu ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Khu ủy; Tỉnh ủy viên, Khu ủy viên;

d) Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh; nguyên Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ lão thành cách mạng); Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang; cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lao động.

e) Cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa); đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên; Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nghệ sĩ Nhân dân;

Nghệ nhân Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân.

g) Cấp trưởng: các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; hội diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

h) Cấp phó: các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; hội diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Tổng giám đốc hoặc giám đốc các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

i) Ủy viên UBKT Tỉnh ủy; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND, chủ tịch UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có mức lương chuyên môn nghiệp vụ nhóm ngạch công chức loại A2 hoặc tương đương bậc 4 (hệ số 5,42 trở lên đối với nam); bậc 3 (hệ số 5,08 trở lên đối với nữ); đại tá lực lượng vũ trang hiện đang được quản lý sức khỏe tại Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh.

3. Cán bộ nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Chương II

THỜI GIAN, CHẾ ĐỘ, NỘI DUNG KHÁM, KIỂM TRA SỨC KHỎE TOÀN DIỆN, ĐỊNH KỲ

Điều 4. Thời gian khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện, định kỳ

1. Định kỳ 06 tháng/lần thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện đối với các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 3 Quy định này. Định kỳ 01 năm/lần thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện đối với các đối tượng nêu tại điểm đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Thực hiện khám, kiểm tra, phân loại sức khỏe trước khi bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, trước khi nghỉ hưu đối với cán bộ đương chức thuộc các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này; trước khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ đương chức ứng cử lần đầu vào các chức danh thuộc các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

3. Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện, định kỳ đối với các đối

tượng nêu tại khoản 2, Điều 3 Quy định này do Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh quy định và thực hiện.

Điều 5. Chế độ thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc cơ quan

1. Đối với đối tượng nêu tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định nêu sức khỏe loại C và loại D, bác sĩ theo dõi sức khỏe thăm khám sức khỏe ít nhất 01 lần/tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

2. Đối với đối tượng nêu tại điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này nêu sức khỏe loại C và loại D, bác sĩ theo dõi sức khỏe thăm khám sức khỏe ít nhất 02 tháng/01 lần và khi có yêu cầu đột xuất.

3. Đối với đối tượng nêu tại điểm c, d Khoản 1 Điều 3 Quy định này (trừ Tỉnh ủy viên, Khu ủy viên) nêu sức khỏe loại C và loại D, bác sĩ theo dõi sức khỏe thăm khám sức khỏe ít nhất 03 tháng/01 lần và khi có yêu cầu đột xuất.

4. Các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 3 Quy định này nêu bệnh nặng, diễn biến phức tạp thì tùy theo tình hình thực tế bác sĩ theo dõi sức khỏe phải theo dõi, thăm khám hằng ngày hoặc hằng tuần theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh.

Điều 6. Chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ khi đi công tác

Đối với đoàn công tác nước ngoài do các đồng chí cán bộ chủ chốt (Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh) là trưởng đoàn bố trí 01 bác sĩ tiếp cận tháp tùng.

Điều 7. Chế độ, thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài

1. Đối với đối tượng nêu tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Quy định này mắc bệnh nặng, hiểm nghèo thực hiện như sau:

a) Trường hợp Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ thấy trong nước chưa đủ điều kiện về thiết bị y tế và khả năng điều trị; trong khi nước ngoài có khả năng điều trị mà cá nhân, gia đình cán bộ có nguyện vọng được điều trị bệnh tại nước ngoài:

- Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh hội chẩn, tham mưu Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương và Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương.

- Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và gia đình hoàn tất thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài cho cán bộ.

- Kinh phí hỗ trợ đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài thực hiện theo Quy định

số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 và Quyết định số 20-QĐ/TW, ngày 13/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh cán bộ cao cấp”; Điều 6, Điều 7, Quy định số 36-QĐ/TU, ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

b) Trường hợp Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ kết luận chưa đến mức phải điều trị tại nước ngoài mà cá nhân, gia đình cán bộ có nguyện vọng đi nước ngoài khám, chữa bệnh bằng nguồn kinh phí tự túc:

- Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh tham mưu Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương và Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương.

- Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và gia đình hoàn tất thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài cho cán bộ.

- Kinh phí đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài do cán bộ tự túc. Thường trực Tỉnh ủy có thể xem xét hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Quy định số 36-QĐ/TU, ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

2. Đối với đối tượng nêu tại điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này có nguyện vọng đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc thực hiện như sau:

- Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh tham mưu Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương và Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương.

- Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và gia đình hoàn tất thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài cho cán bộ.

- Kinh phí đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài do cán bộ tự túc. Thường trực Tỉnh ủy có thể xem xét hỗ trợ theo quy định Điều 6, Điều 7, Quy định số 36-QĐ/TU, ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

3. Đối với các đối tượng khác có nguyện vọng đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc thực hiện như sau:

- Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh hội chẩn, báo cáo đề xuất.

- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ

quan liên quan thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và gia đình hoàn tất thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài cho cán bộ.

- Kinh phí đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài do cán bộ tự túc. Thường trực Tỉnh ủy có thể xem xét hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Quy định số 36-QĐ/TU ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

Chương III **CHẾ ĐỘ ĐIỀU TRỊ BỆNH, ĐIỀU DƯỠNG,** **NGHỈ DƯỠNG SỨC**

Điều 8. Chế độ điều trị bệnh

1. Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này có bệnh lý cần điều trị, phải tuân thủ các quy định chuyên môn và hướng dẫn của bác sĩ; của cơ sở thăm khám, điều trị; hoặc của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh.

2. Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này mắc các bệnh mãn tính, bệnh hiểm nghèo thực hiện chế độ điều trị bệnh với điều dưỡng theo kế hoạch của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh.

Điều 9. Chế độ điều dưỡng, nghỉ dưỡng sức

1. Thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức theo quy định tại Điều 5, Quy định số 36-QĐ/TU, ngày 13/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

2. Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này cần thực hiện tốt một số chế độ sau:

- Chế độ ăn, uống khoa học, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế uống rượu, bia; đặc biệt không dùng thực phẩm, rượu, bia không rõ nguồn gốc.

- Sắp xếp thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý, không làm việc quá sức, có thời gian tập luyện thể dục thể thao, an dưỡng, nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe.

- Chỉ dùng thuốc, các sản phẩm thực phẩm chức năng bổ sung khi có chỉ định, tư vấn của dược sĩ, bác sĩ, bệnh viện hoặc Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh.

Chương IV
TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ
LÀM CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ

Điều 10. Tiêu chuẩn

1. Có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó: Bác sĩ làm việc tại Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh; tại hệ Nội (khoa Nội Tổng hợp, khoa Nội Tim mạch - Lão học, khoa Hồi sức tích cực - chống độc) của Bệnh viện Đa khoa tỉnh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh là bác sĩ đa khoa hoặc chuyên khoa có trình độ đại học trở lên. Bác sĩ làm việc tại các khoa, phòng được phân công khám, chữa bệnh hoặc thực hiện các kỹ thuật y tế phục vụ cán bộ là bác sĩ chuyên khoa có trình độ đại học trở lên.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao trước công việc được giao.

3. Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực; tận tụy phục vụ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Điều 11. Chế độ chính sách

1. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo các quy định hiện hành, khi được huy động, phân công và giao thêm nhiệm vụ khác thì được hưởng bồi dưỡng theo dự toán kinh phí nêu trong từng kế hoạch.

2. Bộ phận giúp việc của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được hưởng phụ cấp 0,3 mức lương tối thiểu/người/tháng.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này và căn cứ vào Quy định này để xây dựng quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

b) Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trong thời gian sớm nhất việc các đối tượng nêu tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này công tác, sinh sống tại địa phương, đơn vị mình đang ốm đau, bị bệnh hiểm nghèo để tổ chức thăm khám theo quy định.

2. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí khám, kiểm tra, theo dõi sức khỏe định kỳ hằng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết toán chi theo quy định.

b) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch nghỉ dưỡng sức.

c) Tham mưu thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm bố trí đủ cán bộ, nhân viên y tế đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn.

Điều 13. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ khám, kiểm tra, theo dõi sức khỏe đối với cán bộ theo Quy định này do ngân sách nhà nước (ngân sách hằng năm của Tỉnh ủy) bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, đề nghị các địa phương, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung ./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Tổ chức Trung ương,
 - Ban BVCSSKCB Trung ương,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; DNNN hạng I&II,
 - Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (Báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Hùng